|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT ………………**  **TRƯỜNG THPT ……………….** | **Chữ kí GT1:** ...........................  **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2**

**GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KẾT NỐI TRI THỨC**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: … phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1 (0,25 điểm).** Hành vi nào dưới đây là thực hiện đúng quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác?

1. Nói xấu người khác nhằm hạ uy tín của họ.
2. Bắt giữ người vì nghi cho người đó lấy trộm tài sản của mình.
3. Bắt người đang phạm tội quả tang.
4. Cãi nhau và đe dọa đánh người.

**Câu 2 (0,25 điểm).** Khẳng định nào dưới đây là đúng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

1. Trong mọi trường hợp, không ai được vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.
2. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.
3. Công an có quyền vào nhà của người khác để khám xét khi có lệnh của Viện kiểm sát.
4. Có thể khám xét chỗ ở của một người khi nghi ngờ người đó phạm pháp.

**Câu 3 (0,25 điểm).** Nội dung nào dưới đây nói về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

1. Trong mọi trường hợp, không ai có quyền bắt người.
2. Không ai có quyền đe doạ người khác.
3. Không một ai có quyền tự ý bắt, giam, giữ người.
4. Chỉ được bắt, giữ người khi có lệnh của cấp trên.

**Câu 4 (0,25 điểm).** Hành vi vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín có thể gây ra hậu quả nào?

1. Gây ra thiệt hại về vật chất và tinh thần cho người bị xâm hại.
2. Gây ra thiệt hại về vật chất và tinh thần cho con người và xã hội.
3. Gây ra thiệt hại về an ninh cho đất nước.
4. Ảnh hưởng đến sự bình yên của xã hội và cuộc sống của nhân dân.

**Câu 5 (0,25 điểm).** Chủ thể nào dưới đây có quyền tự do ngôn luận?

1. Mọi công dân.
2. Mọi cán bộ, công chức nhà nước.
3. Chỉ những người từ 18 tuổi trở lên.
4. Chỉ nhà báo.

**Câu 6 (0,25 điểm).** Hành vi nào dưới đây thực hiện đúngquyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

1. Tự ý hủy thư tín của người khác.
2. Bố mẹ xem tin nhắn ở điện thoại con.
3. Cán bộ có thẩm quyền kiểm soát thư tín, điện thoại của bất cứ ai.
4. Tự ý truy cập email của bạn thân.

**Câu 7 (0,25 điểm).** Học sinh có thể thực hiện quyền tự do ngôn luận bằng cách nào dưới đây?

1. Đưa tin tức không hay về trường mình lên Facebook.
2. Phát biểu ý kiến xây dựng trường, lớp mình trong các cuộc họp.
3. Chê bai trường mình ở những nơi khác ngoài trường.
4. Tự do nói bất cứ điều gì về trường mình.

**Câu 8 (0,25 điểm).** Hành vi nào dưới đây là thực hiện đúng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo?

1. Ép buộc người khác theo tôn giáo mà mình đang theo.
2. Cản trở người khác theo tôn giáo mới.
3. Bỏ tôn giáo này để theo tôn giáo khác.
4. Tuyên truyền, kích động chia rẽ tôn giáo.

**Câu 9 (0,25 điểm).** Đối với người trong trường hợp nào dưới đây thì ai cũng có quyền bắt và giải ngay đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Uỷ ban nhân dân nơi gần nhất?

1. Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.
2. Người đang bị nghi là phạm tội.
3. Người đang gây rối trật tự công cộng.
4. Người đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

**Câu 10 (0,25 điểm).** Việc khám xét chỗ ở của một người chỉ được tiến hành trong trường hợp nào dưới đây?

1. Khi nghi ngờ chỗ ở đó đang có công cụ, phương tiện phạm tội.
2. Khi nghi ngờ có người phạm tội đang lẩn trốn ở đó.
3. Được pháp luật cho phép và có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Khi thấy cần kiểm tra, khám xét cho yên tâm, không để lọt tội phạm.

**Câu 11 (0,25 điểm).** Hành vi nào dưới đây xâm phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

1. Nhận được thư không phải gửi cho mình, tìm cách trả lại cho người nhận.
2. Nhân viên bưu điện chuyển thư đến tay người nhận.
3. Cầm giúp thư, chuyển đến tay người nhận.
4. Xem trộm tin nhắn trong điện thoại của người khác.

**Câu 12 (0,25 điểm).** Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

1. Vào lục soát nhà người khác vì nghi người đó lấy trộm đồ của mình.
2. Công an khám chỗ ở của một người khi có lệnh khám xét của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Khám chỗ ở của một người khi cần bắt người phạm tội quả tang hoặc người đang bị truy nã lẩn trốn ở đó.
4. Khi có căn cứ để khẳng định chỗ ở đó có đồ vật hoặc tài liệu liên quan đến vụ án.

**Câu 13 (0,25 điểm).** Quyền nào dưới đây **không** phải là quyền tự do báo chí?

1. Sáng tạo tác phẩm báo chí.
2. Cung cấp thông tin cho báo chí.
3. Góp ý kiến với báo chí.
4. Tiếp cận thông tin báo chí.

**Câu 14 (0,25 điểm).** Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo?

1. Khuyên nhủ người khác theo tôn giáo mới.
2. Vận động đồng bào tôn giáo giữ gìn trật tự, an ninh.
3. Tham gia các lễ hội tôn giáo.
4. Phân biệt đối xử giữa nhân viên có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

**Câu 15 (0,25 điểm).** Đặt điều nói xấu, vu cáo người khác là hành vi xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

1. Quyền tự do ngôn luận.
2. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
3. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
4. Quyền được đảm bảo an toàn về uy tín của công dân.

**Câu 16 (0,25 điểm).** Gia đình ông A có một căn nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh. Do ra nước ngoài làm ăn nên ông cho vợ chồng người em họ là B ở nhờ để tiện trông nom nhà. Năm 2022, gia đình ông A trở về Việt Nam sinh sống, nhưng vợ chồng ông B nhất định không trả lại nhà. Hơn thế nữa, ông B còn đe dọa ông A rằng nếu cứ tiếp tục đòi nhà thì hậu quả sẽ không hay đến với nhà ông. Theo em, gia đình ông A nên xử lí như thế nào với trường hợp này?

1. Đòi lại nhà và đuổi ông B ra khỏi nhà.
2. Thực hiện các biện pháp pháp lý để đòi lại quyền sở hữu của mình.
3. Để ông B ở tiếp và tìm cách thương lượng hòa bình.
4. Từ bỏ căn nhà vì sợ ông B sẽ làm ảnh hưởng tới gia đình mình.

**Câu 17 (0,25 điểm).** B và D cùng làm việc trong một công ty nhưng có quan hệ với nhau không tốt đẹp. Một lần, nhân lúc D không để ý, B đã tìm cách mở điện thoại D ra xem rồi chụp tin nhắn mà D trao đổi riêng với bạn trai mình và đưa lên facebook cá nhân của B. Theo em, D có thể bị xử phạt như thế nào về hành vi xâm phạm thư tín của B?

1. Bị phạt tiền vì vi phạm quyền riêng tư của B.
2. Bị cảnh cáo và phải xin lỗi B về hành vi của mình.
3. Không bị xử phạt vì không gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho B.
4. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì xâm phạm thư tín của B.

**Câu 18 (0,25 điểm).** Có một nhà báo đến trường trung học cơ sở N phỏng vấn giáo viên và học sinh về hoạt động thực hiện đổi mới giáo dục của trường. H được đề nghị trả lời phỏng vấn để cung cấp thông tin cho nhà báo về những chủ trương và việc làm cụ thể mà nhà trường đang triển khai thực hiện, nhằm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. H từ chối trả lời, vì cho rằng mình là học sinh nên chưa có quyền trả lời báo chí để cung cấp thông tin về tình hình của trường mình được. Theo H, đây là việc làm của Ban Giám hiệu và các thầy cô giáo. Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến bạn H? Vì sao?

1. Đồng ý, vì học sinh không có quyền trả lời phỏng vấn của báo chí.
2. Không đồng ý, vì mọi cá nhân đều có quyền tự do ngôn luận và cung cấp thông tin về tình hình của trường.
3. Không đồng ý, vì tùy thuộc vào quy định cụ thể của trường.
4. Đồng ý, vì việc này là trách nhiệm của Ban Giám hiệu và các thầy cô giáo.

**Câu 19 (0,25 điểm).** Trước khi lấy chồng, chị V vẫn theo đạo Phật. Đến khi lấy chồng, chị V muốn thôi đạo Phật để theo đạo Thiên Chúa là đạo mà chồng chị đang theo. Biết tin, bà X là mẹ chị V tìm mọi cách để cản trở chị V theo đạo Thiên Chúa. Bà còn dọa sẽ từ bỏ chị V nếu chị theo tôn giáo mới. Theo em, chị V có thể làm gì trong trường hợp này?

1. Không quan tâm mẹ phản đối, vì chị đã lấy chồng thì nên theo chồng.
2. Tìm hiểu kỹ về đạo Thiên Chúa để thuyết phục mẹ về sự lựa chọn của mình.
3. Không theo đạo Thiên Chúa để giữ tình mẹ con tốt đẹp.
4. Trình báo cơ quan thẩm quyền để giải quyết vấn đề tôn giáo này.

**Câu 20 (0,25 điểm).** Gia đình ông bà An thực hiện tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, cứ vào ngày mùng một và ngày mười lăm hằng tháng là gia đình lại thắp hương cúng lễ gia tiên để tỏ lòng biết ơn tổ tiên, biết ơn nguồn cội của gia tộc. Là người con của gia đình, chị em Hương rất ủng hộ truyền thống này của gia đình mình. Theo em, gia đình ông bà An đã thực hiện quyền tự do tín ngưỡng như thế nào?

1. Bằng việc thực hiện các nghi lễ cúng tổ tiên vào ngày mùng một và ngày mười lăm hằng tháng.
2. Bằng việc tham gia các nghi lễ tôn giáo theo truyền thống của gia đình.
3. Bằng việc tham gia các buổi lễ cúng tâm linh trong cộng đồng.
4. Bằng việc tham gia các khóa học về tôn giáo và tín ngưỡng.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1 (2,5 điểm).** Pháp luật đã quy định như thế nào về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin?

**Câu 2 (1,5 điểm).** Theo em, đâu là những việc nên làm, những việc không nên làm để thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Q là một cô gái trẻ, xinh đẹp và năng động, hiện đang kinh doanh trong ngành mĩ phẩm. Trong quá trình kinh doanh, Q có bất đồng với một người đồng nghiệp cũ tên là T. T thường xuyên nói xấu Q trên mạng xã hội. Q rất buồn về việc hằng ngày chứng kiến cảnh những thông tin không đúng sự thật về mình cứ bị lan truyền, chia sẻ cho nhiều người biết. Mặc dù đã cố tình phớt lờ việc bị nói xấu trên mạng, nhưng T ngày một quá quắt hơn và không hề có dấu hiệu dừng lại.

*a) Hành vi của T đã xâm phạm đến quyền nào của Q? Giải thích vì sao.*

*b) Q có thể làm gì để bảo vệ quyền của mình?*

**BÀI LÀM**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………....

**TRƯỜNG THPT** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023 – 2024)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

**– BỘ KẾT NỐI TRI THỨC**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| C | B | C | B | A | C | B | C |
| **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** | **Câu 13** | **Câu 14** | **Câu 15** | **Câu 16** |
| A | C | D | A | C | D | C | B |
| **Câu 17** | **Câu 18** | **Câu 19** | **Câu 20** |
| D | B | B | A |

**B. PHẦN TỰ LUẬN** **(5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5 điểm)** | *Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin:*  **- Công dân có quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật:** được tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, được tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; được sáng tạo tác phẩm báo chí, tiếp cận thông tin báo chí, phản hồi thông tin, cung cấp thông tin cho báo chí; được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết để phục vụ cho cuộc sống; được quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về tự do ngôn luận, bảo chỉ và tiếp cận thông tin;... | **1,25 điểm** |
| **- Công dân có nghĩa vụ:** tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc và bảo vệ Tổ quốc trong quá trình thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; chịu trách nhiệm về những phát biểu, bài viết, thông tin mà mình cung cấp; thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới, không làm sai lệch nội dung thông tin đã được cung cấp; không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác khi thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin, không lợi dụng quyền tự do ngôn luận, báo chí để xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân.... | **1,25 điểm** |
| **Câu 2**  **(1,5 điểm)** | **- Những việc nên làm:**  + Tuân thủ các quy định của Hiến pháp về tự do tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan.  + Tỏ thái độ tôn trọng đối với những người theo tôn giáo; thành kính đối với các cơ sở tôn giáo;  + Mặc trang phục lịch sự, kín đáo khi tới tham quan các cơ sở tôn giáo;  + Sử dụng ngôn từ phù hợp, tích cực khi viết bài giới thiệu về các lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng của địa phương...  + Không thực hiện các hành vi pháp luật cấm trong hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo;  + Tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo;  + ….. | **0,75 điểm** |
| **- Những việc không nên làm:**  + Tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan;  + Lợi dụng vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng để thực hiện các hoạt động chống phá nhà nước  + Tỏ thái độ kì thị, chia rẽ, phân biệt đối xử giữa những người theo các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau.  + … | **0,75 điểm** |
| **Câu 3**  **(1,0 điểm)** | HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi:  **a) Hành vi của T đã xâm phạm đến quyền danh dự và nhân phẩm của Q,** vì: T đã nói xấu và lan truyền thông tin không đúng sự thật về Q trên mạng xã hội, T đã gây tổn hại đến danh dự và uy tín của Q trong cộng đồng mạng cũng như trong xã hội.  **b) Để bảo vệ quyền của mình, Q có thể thực hiện các biện pháp sau:**  - Gặp gỡ và trò chuyện trực tiếp với T để giải quyết mâu thuẫn và yêu cầu T ngừng việc nói xấu trên mạng.  - Nếu không thể giải quyết được vấn đề trực tiếp, Q có thể xem xét việc sử dụng các biện pháp pháp lý, như gửi đơn tố cáo hoặc yêu cầu can thiệp của cơ quan có thẩm quyền.  - Tăng cường việc quản lý và kiểm soát thông tin cá nhân trên mạng xã hội để giảm thiểu tổn thất từ việc bị nói xấu. | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |

**TRƯỜNG THPT** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023 – 2024)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **CHỦ ĐỀ 9: MỘT SỐ QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN** | | | | | | | | | | | |
| **17. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân** | **2** |  | **1** |  | **1** |  |  | **1** | **4** | **1** | **2,0** |
| **18. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân** | **1** |  | **2** |  | **1** |  |  |  | **4** | **0** | **1,0** |
| **19. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân** | **2** |  | **1** |  | **1** |  |  |  | **4** | **0** | **1,0** |
| **20. Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin** | **2** | **1** | **1** |  | **1** |  |  |  | **4** | **1** | **3,5** |
| **21. Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo** | **1** |  | **1** | **1** | **2** |  |  |  | **4** | **1** | **2,5** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **8** | **1** | **6** | **1** | **6** | **0** | **0** | **1** | **20** | **3** | **10,0** |
| **Điểm số** | **2,0** | **2,5** | **1,5** | **1,5** | **1,5** | **0** | **0** | **1,0** | **5,0** | **5,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ** | **4,5 điểm**  **45 %** | | **3,0 điểm**  **30 %** | | **1,5 điểm**  **20 %** | | **1,0 điểm**  **10 %** | | **10,0 điểm**  **100 %** | | **10,0 điểm** |

**TRƯỜNG THPT** .........

**BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023 – 2024)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

**– BỘ KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số câu)** | **TN** | **TL** |
| **MỘT SỐ QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN** | | | **20** | **3** |  |  |
| **Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân** | Nhận biết | - Nhận biết được hành vi thực hiện đúng quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác.  - Nhận biết được khái niệm về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. | 2 |  | C1, C3 |  |
| Thông hiểu | Xác định được đối tượng được phép bắt và giải ngay đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Uỷ ban nhân dân nơi gần nhất. | 1 |  | C9 |  |
| Vận dụng | Xử lí được các tình huống thực tế về quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân. | 1 |  | C15 |  |
| Vận dụng cao | Xử lí tình huống về vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân. |  | 1 |  | C3 (TL) |
| **Bài 18: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân** | Nhận biết | Nhận biết được khẳng định đúng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. | 1 |  | C2 |  |
| Thông hiểu | - Xác định được trường hợp thực hiện việc khám xét chỗ ở của một người.  - Xác định được hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. | 2 |  | C10, C12 |  |
| Vận dụng | Xử lí tình huống thực tế về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. | 1 |  | C16 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 19: Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân** | Nhận biết | - Nhận diện được hậu quả của hành vi vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  - Nhận biết được hành vi thực hiện đúng quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. | 2 |  | C4, C6 |  |
| Thông hiểu | Xác định được hành vi xâm phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. | 1 |  | C11 |  |
| Vận dụng | Xử lí tình huống liên quan đến quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. | 1 |  | C17 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 20: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin** | Nhận biết | - Nhận biết được chủ thể có quyền tự do ngôn luận.  - Nhận diện được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện quyền tự do ngôn luận.  - Nêu được quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. | 2 | 1 | C5, C7 | C1 (TL) |
| Thông hiểu | Xác định được quyền **không** phải là quyền tự do báo chí. | 1 |  | C13 |  |
| Vận dụng | Bày tỏ quan điểm với ý kiến trong tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. | 1 |  | C18 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 21: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo** | Nhận biết | Nhận biết được hành vi thực hiện đúng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. | 1 |  | C8 |  |
| Thông hiểu | - Xác định được hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo.  - Nêu được những việc nên làm, những việc không nên làm để thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo. | 1 | 1 | C14 | C2 (TL) |
| Vận dụng | Xử lí được trường hợp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo. | 2 |  | C19, C20 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |